



HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC TẠI CÁC CƠ SỞ THỰC HÀNH

TS. HỒ THỊ DUNG

Trường Đại học Hồng Đức - Thanh Hóa

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình đào tạo ở nhà trường sư phạm, hoạt động nghiệp vụ sư phạm (NVSP) có ý nghĩa quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của nghề sư phạm nói chung và đối với mỗi giáo viên (GV) nói riêng. NVSP là sự kết hợp chặt chẽ giữa tri thức sư phạm và kĩ năng sư phạm. Như vậy, NVSP cung cấp cho sinh viên (SV) hệ thống tri thức sư phạm và hình thành ở họ những kĩ năng sư phạm cần thiết. Để nâng cao chất lượng NVSP cho SV cần phải đổi mới cơ bản về nội dung và phương pháp đào tạo NVSP, đặc biệt cần phải có môi trường cho SV trải nghiệm tay nghề. Đó là trường thực hành sư phạm.

2. Mô hình trường thực hành sư phạm

Hiện nay, có hai mô hình trường thực hành sư phạm: Trường thực hành sư phạm trực thuộc trường sư phạm và trường thực hành sư phạm nằm ngoài sư phạm.

Mô hình trường thực hành trực thuộc trường sư phạm: Đây là trường phổ thông trực thuộc trường sư phạm, do trường sư phạm quản lí; là cơ sở thực hành, thực tập cho SV trường sư phạm. Hiện nay đang tồn tại một số trường thực hành trực thuộc các trường đại học (khoa) sư phạm: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế...

Mô hình trường thực hành nằm ngoài trường sư phạm: Đây là một số trường phổ thông do trường sư phạm chọn dựa vào quy chế trường thực hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (là trường tiên tiến của địa phương; có quy mô và chất lượng đáp ứng yêu cầu thực hành sư phạm; đội ngũ cán bộ quản lí và GV có năng lực chuyên môn nghiệp vụ, có cơ cấu phù hợp để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thực hành sư phạm; cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính đảm bảo yêu cầu của nhiệm vụ thực hành sư phạm; có vị trí thuận tiện cho SV trường đại học sư phạm thường xuyên đến thực hành sư phạm).

Trường Đại học Hồng Đức là một trường đại học đa ngành, trong đó khối ngành sư phạm chiếm tỉ lệ lớn trong các ngành đào tạo. Hiện nay, tại Trường Đại học Hồng Đức chỉ có trường thực hành mầm non, chưa có trường thực hành ở bậc Phổ thông. Do vậy, công tác rèn luyện kĩ năng nghề của SV chủ yếu được thực hiện tại một số trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Hoạt động rèn luyện NVSP của SV Trường Đại học Hồng Đức tại các cơ sở thực hành

3.1. Công tác rèn luyện NVSP của SV tại các trường thực hành hiện nay

Tại các trường sư phạm hiện nay, việc tổ chức rèn luyện NVSP cho SV được thực hiện ngay từ những năm đầu tiên. Tuy nhiên, công tác rèn luyện nghiệp vụ cho SV không chỉ đơn thuần tổ chức tại trường sư phạm mà cần có sự kết hợp chặt chẽ với các trường phổ thông - đây là cơ sở thực hành rất quan trọng và cần thiết với SV. Trường phổ thông vừa là nơi thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo học sinh (HS) phổ thông các cấp, vừa là nơi phục vụ công tác đào tạo NVSP và phát triển khoa học sư phạm. Tham gia hoạt động tại các trường phổ thông

giúp SV được trực tiếp quan sát tất cả các hoạt động, được tiếp xúc với HS, GV dạy giỏi và được rèn luyện kĩ năng nghề.

Hoạt động rèn luyện NVSP của SV tại các trường thực hành bao gồm: Tìm hiểu đối tượng HS; tìm hiểu môi trường giáo dục; kiến tập, thực tập về giảng dạy, giáo dục HS; công tác chủ nhiệm lớp; công tác đoàn, đội, hoạt động ngoại khóa... là một phần rất quan trọng của chương trình đào tạo GV. Đây là môi trường giúp SV bước đầu làm quen với nghề dạy học, SV có điều kiện liên hệ được giữa kiến thức trong nhà trường với thực tế giảng dạy, vận dụng những gì tích lũy được ở trường đại học vào hoạt động dạy học cụ thể.

Qua quan sát thực tế công tác rèn luyện NVSP của SV Trường Đại học Hồng Đức tại các cơ sở thực hành, chúng tôi nhận thấy:

- Trong thời gian học 4 năm tại Trường Đại học Hồng Đức, SV được tham gia rèn nghề tại các trường thực hành qua hai đợt cơ bản: Kiến tập sư phạm 2 tuần (đối với hệ cao đẳng sư phạm và hệ đại học sư phạm); Thực tập sư phạm 6 tuần (đối với hệ cao đẳng sư phạm) và 8 tuần (đối với hệ đại học sư phạm).

- Công tác rèn nghề của SV tại các trường thực hành cho thấy:

+ *Về giảng dạy:* SV đã biết soạn giáo án đảm bảo đúng yêu cầu ở trường phổ thông, chủ động tập giảng trước trong quá trình kiến tập sư phạm và thực tập sư phạm. Quá trình tổ chức dạy học trên lớp bước đầu đã đạt được mục tiêu của bài học. Tuy nhiên, hạn chế đối với SV đó là việc phân phối thời lượng bài dạy chưa hợp lí, phương pháp dạy học vẫn nặng về thuyết trình, kĩ năng trình bày bảng chưa khoa học, khả năng diễn đạt kém, chưa linh hoạt trong xử lí các tình huống, việc đặt câu hỏi trên lớp còn vụn vặt, dàn trải...

+ *Về công tác giáo dục HS:* Bước đầu SV đã biết lập kế hoạch cho công tác chủ nhiệm, tuy nhiên việc sắp xếp nội dung, người thực hiện của bản kế hoạch chưa hợp lí, việc tổ chức một giờ sinh hoạt lớp chưa khoa học, chưa linh hoạt. SV đã biết nghiên cứu làm các loại hồ sơ, sổ sách, tìm hiểu, phân loại HS, tìm hiểu gia đình HS; SV tìm hiểu đặc điểm HS cá biệt và đề xuất biện pháp tác động.

Tuy nhiên, khi triển khai tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp SV còn gặp nhiều lúng túng. Các em chưa biết thu hút HS vào các hoạt động, chưa biết cách quản lí, việc xử lí các tình huống sư phạm, kĩ năng giao tiếp còn kém... Kết quả thực trạng trên do nhiều nguyên nhân, theo chúng tôi, tập trung ở những nguyên nhân cơ bản sau:

- Chưa có tài liệu trong việc xây dựng và hướng dẫn SV quy trình rèn luyện kĩ năng nghề ở các trường đại học. Công tác rèn nghề chủ yếu được thực hiện thông qua giảng dạy các học phần Giáo dục học, phương pháp giảng dạy bộ môn và hoạt động rèn luyện NVSP thường xuyên. Tuy nhiên, thời lượng dành cho hoạt động rèn luyện NVSP thường xuyên còn ít (2 tín chỉ), do vậy chỉ tập trung rèn luyện một số kĩ năng cơ bản như: Kĩ năng soạn giáo án, kĩ năng giảng dạy, kĩ năng viết bảng, kĩ năng xử lí tình huống, kĩ năng đặt câu hỏi, kĩ năng lập kế hoạch

hoạt động giáo dục, kĩ năng thuyết trình. Ngoài ra, việc tổ chức hội thi NVSP chưa được thực hiện thường xuyên, chủ yếu tổ chức hội thi tập trung ở cấp khoa.

- Hiện nay, sự phạm là ngành học thu hút HS giỏi ở các trường phổ thông dự thi còn thấp, điểm chuẩn vào trường so với những năm học trước và một số ngành tuyển sinh không cao. Điều này ảnh hưởng đến kết quả học tập ở trường đại học và trình độ, tay nghề của SV sau khi ra trường.

- Một bộ phận SV sự phạm chưa yên tâm với nghề đã lựa chọn vì cơ hội tìm kiếm việc làm của ngành Sự phạm hiện nay khó hơn so với nghề khác. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến động cơ, thái độ, tinh tích cực của SV trong quá trình học tập tại trường sự phạm.

- Việc hiểu biết về trường phổ thông, về thực tiễn nghề nghiệp ở SV còn nhiều hạn chế. Do vậy việc xử lý các tình huống sự phạm còn gặp nhiều lúng túng. Bản thân sự chủ động trong rèn luyện các kĩ năng nghề của SV chưa thường xuyên, chưa mang tính tự giác, chủ yếu thường được SV chú ý khi chuẩn bị tham gia kiến tập sự phạm, thực tập sự phạm tại các trường phổ thông. Vì vậy, kết quả rèn luyện các kĩ năng nghề nghiệp thiếu tính bền vững.

- Sự phối hợp giữa hai cơ sở giáo dục (trường sự phạm và các trường phổ thông) chưa tốt. Sự phối hợp này trong các đợt kiến tập sự phạm, thực tập sự phạm thường mang tính hành chính; chưa có sự kết hợp hiệu quả trong trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ, trong việc tìm kiếm các biện pháp nâng cao chất lượng kiến tập sự phạm, thực tập sự phạm cho SV. Trong những năm học gần đây, Trường Đại học Hồng Đức gửi thẳng SV xuống các cơ sở thực hành, không cần GV hướng dẫn, do vậy, việc trao đổi chuyên môn, kết quả rèn luyện kĩ năng nghề của SV trong các đợt kiến tập sự phạm, thực tập sự phạm giữa GV phổ thông và giảng viên ở trường đại học hầu như không có. Giảng viên sẽ khó nắm bắt được SV hiện nay thiếu gì? yếu gì? và cần gì? Trong khi đó, việc đánh giá kết quả kiến tập sự phạm, thực tập sự phạm của SV tại các trường phổ thông nhẹ hơn so với yêu cầu. Điểm thực tập chưa phản ánh được thực chất năng lực sự phạm của giáo sinh.

3.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả rèn nghề tại các cơ sở thực hành

Thứ nhất, trước khi đưa SV về trường phổ thông thực tập, trường sự phạm nói chung, Trường Đại học Hồng Đức nói riêng nên cử người về trường phổ thông tìm hiểu cơ sở vật chất, đội ngũ GV giảng dạy các môn học, thời gian về kiến tập sự phạm, thực tập sự phạm nhằm đảm bảo việc phân công SV về kiến tập sự phạm, thực tập sự phạm hợp lí, tránh tình trạng có môn học nhà trường phổ thông còn thiếu GV nhưng số lượng giáo sinh về thực tập nhiều nên nhà trường phải phân công người hướng dẫn chưa có nhiều kinh nghiệm trong dạy học và giáo dục.

Thứ hai, khi SV về trường phổ thông thực tập nên có giảng viên sự phạm đi cùng để ngoài việc giúp đỡ SV trong chuyên môn cũng như trong sinh hoạt hàng ngày tại trường. Giảng viên cùng tham gia dự giờ giảng sinh. Qua đó, giảng viên sự phạm, GV phổ thông và SV sẽ cùng trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm giờ dạy của SV.

Thứ ba, hàng năm, trường sự phạm nên mời hiệu trưởng các trường có nhận SV về thực tập dự họp nhằm đánh giá thực trạng chất lượng kiến tập sự phạm, thực tập sự phạm tại các trường thực hành hiện nay. Ngoài ra, cần bàn bạc cụ thể cách thức phối kết hợp làm thế nào để chất lượng đào tạo GV đạt hiệu quả cao nhất.

Thứ tư, trường sự phạm cần điều chỉnh chế độ chính sách cho GV tại các trường thực hành nhằm đảm bảo

hợp lí với sự chuẩn bị, đầu tư của họ cho các giờ dạy mẫu, giờ hướng dẫn SV soạn bài, tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể...

Thứ năm, cần xây dựng trường thực hành trực thuộc trường đại học, coi đây như một trung tâm huấn luyện nghề có uy tín. Tại các cơ sở thực hành, cần khuyến khích GV nâng cao trình độ chuyên môn, tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị, phương tiện kĩ thuật cần thiết để phục vụ dạy - học nhằm đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu đào tạo và rèn luyện NVSP cho SV.

Thứ sáu, cần phát huy tối đa vai trò của đội ngũ cố vấn học tập trong việc nâng cao nhận thức của SV đối với việc rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp. Hoạt động rèn luyện NVSP của SV chỉ đạt hiệu quả cao khi bản thân mỗi SV nhận thức đúng và có thái độ tích cực, chủ động trong rèn luyện kĩ năng nghề trong quá trình học tập tại các trường sự phạm.

4. Kết luận

Sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục nói chung và phát triển các trường sự phạm nói riêng đòi hỏi phải có một đội ngũ nhà giáo có tâm huyết, vững chuyên môn, giỏi tay nghề đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ mới. Do vậy, các trường sự phạm nói chung và các trường thực hành sự phạm nói riêng có một vai trò to lớn trong việc đào tạo GV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Angela F. L. Wong; Goh Kim Chuan, (2006), *The Practicum in Teacher Training: a preliminary and qualitative assessment of the improved National Institute of Education-School Partnership Model in Singapore*. Asia-Pacific Journal of Teacher Education, Vol 34, No 1; March, 2006.
- [2]. Nguyễn Thanh Bình, (2012), *Xác định các tiêu chí đánh giá năng lực giáo dục cho sinh viên sự phạm thực tập tốt nghiệp*, MS SPHN11-96-VNCSF.
- [3]. *Clinical Preparation of teachers*, (2010), A Policy Brief from American Association of Colleges For Teacher Education.
- [4]. Nguyễn Thị Kim Dung, (2010), *Chương trình đào tạo giáo viên có hiệu quả ở một số nước trên thế giới*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 58, tháng 7, năm 2010.
- [5]. Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Nâng cao chất lượng nghiệp vụ sự phạm cho sinh viên các trường đại học sư phạm*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tháng 1/2010.
- [6]. Đoàn Vị Thượng, *Hội thảo Vai trò của trường thực hành trong đào tạo nghiệp vụ của các trường sư phạm*, Báo Giáo dục và Thời đại, số 55, tháng 5, năm 2007.

SUMMARY

Pedagogical profession combines pedagogical knowledge and skill, provides students with pedagogical knowledge system and forms necessary pedagogical skills. The article refers to the real status of pedagogical profession training of students at the Hong Duc University, then proposes measures to improve the efficiency of profession skill training at practical institutes, contribute to improving the quality of teachers' training education colleges in general, and the Hong Duc University in particular.

Keywords: Practice; pedagogical profession; the Hong Duc University; practical institutes.